

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HC-ST
Ngày: 28 - 4 - 2025
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Lý

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biền - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ hành chính thụ lý số: 58/2024/TLST-HC ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Quách Ngọc T (tên gọi khác: Quách Ngọc V). Sinh năm: 1936.

Địa chỉ: Số A, khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Chí N. Sinh năm: 1966 (văn bản ủy quyền ngày 01/11/2024, có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Huỳnh Tân A là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh C, (có mặt).

- Người bị kiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh C (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh C).

Địa chỉ: Lô C, đường T, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Minh C, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh C (văn bản ủy quyền ngày 28/3/2025, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện của ông Quách Ngọc T và quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ông Quách Ngọc T (Quách Ngọc V) yêu cầu Tòa án hủy Công văn số: 216/SNN-TCHC ngày 12/01/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh C (viết tắt Công văn số 216).

Lý do yêu cầu hủy: Thời điểm năm 1990, ông Quách Ngọc V là Giám đốc Công ty L; ngày 24/6/1995, Công an tỉnh M ban hành Quyết định số khởi tố bị can về hành vi thiếu trách nhiệm và cố ý làm trái trong điều hành quản lý sản xuất kinh doanh Công ty L1 gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản xã hội chủ nghĩa; ngày 29/9/2004, Công an tỉnh C ban hành Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can; ngày 08/11/2019, Công an tỉnh C ban hành Quyết định đình chỉ điều tra bị can.

Ngày 17/6/1993, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số: 100/QĐ-UB đình chỉ công tác đối với ông Quách Ngọc V (T).

Ngày 31/12/2010, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh C ban hành Quyết định số: 997/QĐ-SNN về việc cho hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và ông T được hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/5/2011 đến nay.

Tại Quyết định số: 01/QĐ-VKS ngày 01/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Cà Mau giải quyết bồi thường cho ông V tổng số tiền 709.643.936đ (gồm thiệt hại về tinh thần và các chi phí khác).

Ông V tham gia đóng bảo hiểm xã hội 39 năm, tính đến năm 1996 ông V được hưởng chế độ hưu trí, nhưng kể từ ngày 19/5/1996 đến ngày 01/5/2011 không tính chế độ hưu cho ông. Do đó, ông V gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền để xem xét; tại Công văn số: 216/SNN-TCHC ngày 12/01/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh C có nội dung không có cơ sở để ban hành lại Quyết định nghỉ hưu cho ông Quách Ngọc V theo thời gian như Đơn yêu cầu.

Căn cứ yêu cầu hủy Công văn số 216:

(1) Căn cứ Công văn số: 1405/UBND-NC ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh C có nội dung tại các mục: 2. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở T1 rà soát, xác định nguồn và tính toán mức chi trả cho ông Quách Ngọc V từ khi bị đình chỉ công tác cho đến đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định (từ 17/6/1993 – 31/5/1996); 3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu việc quyết định cho ông Quách Ngọc V nghỉ hưu theo quy định; 4. Đối với việc truy thu đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/1995 đến 31/5/1996 và truy lãnh lương hưu cho ông Quách Ngọc V từ ngày 01/6/1996 đến 31/12/2010, giao Bảo hiểm xã hội tỉnh xin ý kiến B để có cơ sở giải quyết cụ thể.

(2) Căn cứ Báo cáo kết quả họp Hội đồng tư vấn giải quyết yêu cầu về chế độ, chính sách của ông Quách Ngọc V.

Quá trình giải quyết vụ án, phía người bị kiện cung cấp các văn bản và tài liệu thể hiện nội dung:

Ngày 17/6/1993, UBND tỉnh M ban hành Quyết định số: 100/QĐ-UB đình chỉ công tác đối với ông Quách Ngọc V.

Ngày 24/6/1995, Công an tỉnh M ban hành Quyết định số 113 khởi tố bị can.

Ngày 29/9/2004, Công an tỉnh C ban hành Quyết định số 21 tạm đình chỉ điều tra bị can; ngày 08/11/2019, Công an tỉnh C ban hành Quyết định số: 01/QĐ-CSĐT-PC03 đình chỉ điều tra bị can.

Thời điểm năm 2010, Tỉnh ủy và UBND tỉnh C đã tổ chức nhiều cuộc họp cùng với các sở ban ngành của tỉnh để giải quyết về chế độ chính sách của ông V; UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ L2 và UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu giải quyết chính sách theo quy định, UBND tỉnh giao cho Bảo hiểm xã hội tỉnh xin ý kiến của B.

Căn cứ Công văn số: 4397/LĐTBXH-BHXXH ngày 13/12/2010 về việc giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội (BHXXH) đối với ông Quách Ngọc V, tại Quyết định số: 997/QĐ-SNN ngày 31/12/2010 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh C quyết định cho ông V được hưởng chế độ BHXXH theo quy định; tại Quyết định số: 258/QĐ-BHXXH ngày 01/5/2011 của BHXXH tỉnh C quyết định ông V được hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/5/2011.

Sau đó ông V tiếp tục khiếu nại, tại Công văn số: 341/SNV-TT ngày 03/3/2021 của Sở Nội vụ gửi Chủ tịch UBND tỉnh C về việc đề xuất giải quyết chế độ, chính sách đối với ông V, có hai phương án, trong đó Phương án 2 là hướng dẫn ông V yêu cầu bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; và tại Công văn số: 1816/UBND-NC ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh C gửi Sở Nội vụ có nội dung: thống nhất xử lý yêu cầu của ông Quách Ngọc V như đề xuất tại Phương án 2; các cơ quan chuyên môn giải thích, hướng dẫn và ông V chọn yêu cầu bồi thường nhà nước; tại Quyết định giải quyết bồi thường số 01/QĐ-VKS ngày 01/11/2022 của VKSND tỉnh Cà Mau, ông V được bồi thường 709.643.936đ; như vậy, ông V đã được bồi thường, nhưng ông lại tiếp tục yêu cầu tính chế độ hưu trí, cho nên tại Công văn số 216, Sở Nông nghiệp trả lời đơn khiếu nại của ông V là Sở Nông nghiệp không có thẩm quyền giải quyết chế độ theo yêu cầu của ông; sau khi rà soát Công văn 216, thì Sở Nông nghiệp và Môi trường có Công văn thay thế Công văn số 216, tại Công văn số: 1321/SNNMT-VP ngày 26/4/2025 của Sở N (viết tắt Công văn số 1321) ban hành thay thế Công văn số 216. Nội dung Công văn số 1321: *Sau khi xem xét nội dung đơn, hồ sơ liên quan và đối chiếu quy định của pháp luật. Sở Nông nghiệp và Môi trường không có thẩm quyền giải quyết nội dung Đơn yêu cầu của ông Quách Chí N (được ông Quách Ngọc V ủy quyền).*

Với nội dung trên, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông V.

Tại phiên tòa:

- Đại diện hợp pháp của người khởi kiện, ông Quách Chí N trình bày: Ông N đã tiếp cận được Công văn số 1321 thay thế cho Công văn số 216, nhưng ông N vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu hủy Công văn số 216. Căn cứ pháp lý đề yêu cầu hủy Công văn số 216 đó là căn cứ Công văn số: 1405/UBND-NC ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh C và Báo cáo số: 09/BC-HĐTV ngày 29/01/2019 của Sở Nội vụ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V trình bày: Công văn số 216 làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông V; Quyết định số 01 của VKSND tỉnh Cà Mau bồi thường không có khoản tiền lương hưu từ năm 1996 đến năm 2011.

- Đại diện người bị kiện trình bày: Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông Quách Ngọc V, bởi lẽ:

(1) Năm 1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định đình chỉ công tác đối với ông Quách Ngọc V, Công ty L3 giải thể, Sở Nông nghiệp chỉ quản lý về nghiệp vụ, về tổ chức cán bộ do UBND tỉnh quản lý; Sở Nông nghiệp không có thẩm quyền ban hành quyết định hưu cho ông V;

Từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện, do Sở Nông nghiệp phải thực hiện sáp nhập, cho nên không tham gia đối thoại; tuy nhiên, sau khi sáp nhập thì Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh C rà soát lại Công văn số 216, thực chất nội dung Công văn số 216 là trả lời đơn khiếu nại của ông V, nhưng ông V lại khởi kiện hành chính; Sở N ban hành Công văn số 1321 thay thế cho Công văn số 216.

(2) Công văn số 1405 của UBND tỉnh C và Báo cáo số 09 của Sở Nội vụ có nội dung là giao các cơ quan chuyên môn giải quyết chế độ cho ông V theo quy định pháp luật; cơ quan chuyên môn đã thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, của B và Bộ L2; BHXH tỉnh đã chi trả cho ông V hưởng chế độ hưu trí từ năm 2011; ông V yêu cầu được hưởng chế độ hưu trí từ năm 1996 đến năm 2011, thời gian này ông V đã có quyết định buộc thôi việc và cơ quan tiến hành tố tụng có quyết định khởi tố, cho nên UBND tỉnh không xem xét giải quyết theo yêu cầu của ông V mà hướng dẫn để ông V yêu cầu bồi thường nhà nước và ông V đã được VKSND tỉnh Cà Mau ban hành quyết định giải quyết bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Quách Ngọc T (Quách Ngọc V).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án này, Tòa án đã Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, nhưng phía người bị kiện vắng mặt; do đó, không tiến hành đối thoại được.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết

Người khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 216, công văn có nội dung: “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không có cơ sở để ban hành lại Quyết định nghỉ hưu cho Quách Ngọc V theo thời gian như Đơn yêu cầu”, nội dung này làm

ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông V; do đó, Công văn số 216 là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính; tháng 01/2024 ông V nhận được Công văn số 216, tháng 10/2024 ông V nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy Công văn số 216, tháng 11/2024 Tòa án thụ lý, vì vậy còn thời hiệu khởi kiện.

(được quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính).

[3] Người khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 216 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh C (nay là Sở N), vì cho rằng nội dung trả lời không ban hành quyết định nghỉ hưu cho ông V với thời gian từ ngày 19/5/1996 đến ngày 01/5/2011 là xâm phạm đến quyền lợi của ông V.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện

4.1- Ông Quách Ngọc T (Quách Ngọc V) khởi kiện đối với Công văn số 216; tại Công văn số: 1321/SNNMT-VP ngày 26/4/2025 của Sở N ban hành thay thế Công văn số 216. Nội dung Công văn số 1321 thể hiện: *Sau khi xem xét nội dung đơn, hồ sơ liên quan và đối chiếu quy định của pháp luật. Sở Nông nghiệp và Môi trường không có thẩm quyền giải quyết nội dung Đơn yêu cầu của ông Quách Chí N (được ông Quách Ngọc V ủy quyền).*

Tại khoản 4 Điều 57 Luật tổ tụng hành chính, người bị kiện có quyền sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính bị khởi kiện, Công văn số 1321 thay thế Công văn số 216, vì vậy, Công văn số 216 không còn tồn tại. Nhận thấy, nội dung Công văn số 1321 không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông V; tuy nhiên, tại phiên tòa, ông N không rút đơn khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 193 Luật tổ tụng hành chính vẫn tiến hành xét xử và xem xét tính hợp pháp, tính có căn cứ đối với quyết định hành chính bị khởi kiện.

4.2- Qua xem xét toàn diện chứng cứ, thể hiện: năm 1992, ông V có đơn xin từ chức Giám đốc; ngày 17/6/1993, UBND tỉnh M (nay là Cà Mau) ban hành Quyết định số 100 đình chỉ công tác đối với ông V; ngày 24/6/1995 ông Quách Ngọc V bị khởi tố bị can; ngày 29/9/2004, Công an tỉnh ban hành Quyết định số 21 tạm đình chỉ điều tra bị can; ngày 08/11/2019, Công an tỉnh C ban hành Quyết định số 01 đình chỉ điều tra bị can.

Liên quan đến chế độ hưu của ông V, năm 2010, UBND tỉnh cùng các Sở ban ngành liên quan họp để xem xét về chế độ hưu của ông V, UBND tỉnh có văn bản gửi Trung ương; căn cứ vào Công văn số: 4397/LĐTBXH-BHXXH ngày 13/12/2010 và Công văn số: 985/LĐTBXH-BHXXH ngày 06/4/2011 của Bộ L2, UBND tỉnh phân công Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số: 997/QĐ-SNN ngày 31/12/2010 về việc cho ông V nghỉ hưởng chế độ BHXH; và Bảo hiểm xã hội tỉnh C ban hành Quyết định số: 258/QĐ-BHXXH ngày 01/5/2011 về việc ông V được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng từ ngày 01/5/2011.

Đối với thời gian từ ngày 19/5/1996 đến ngày 01/5/2011 không được hưởng chế độ hưu trí nên ông V khiếu nại, theo như lời trình bày của đại diện người bị kiện và hồ sơ vụ án thể hiện: ông V không đóng đủ bảo hiểm cho đến khi được nghỉ hưu (theo quy định thì ông V phải đóng bảo hiểm đến năm 1996), Công ty L bị giải thể, về tổ chức cán bộ Sở Nông nghiệp không quản lý; tuy nhiên, năm 2004 Công an tỉnh quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, do đó, UBND tỉnh họp xét về chế độ cho ông V, UBND tỉnh có Công văn số: 2986/UBND-NC ngày 29/7/2010 xin ý kiến của B, của Bộ L2, hai cơ quan này thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh; trên cơ sở đó, UBND tỉnh chỉ đạo cho Bảo hiểm xã hội tỉnh giải quyết chế độ hưu trí cho ông V được hưởng từ năm 2011 và ông V đã nhận chế độ lương hưu từ năm 2011 đến nay.

Việc giải quyết chế độ hưu trí cho ông V được hưởng từ năm 2011 là quyết định của UBND tỉnh trên cơ sở có sự bàn bạc, thống nhất của các cơ quan chuyên môn tỉnh và có ý kiến chỉ đạo từ B, Bộ L2 là thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh C, chứ Sở Nông nghiệp không có thẩm quyền quyết định, vì ngày 29/6/1994, Chủ tịch UBND tỉnh M ban hành Quyết định số: 1544/QĐ-UB về việc giải thể Công ty L, Sở Nông nghiệp không còn quản lý Công ty này.

Sau khi được nhận chế độ hưu từ năm 2011, ông V khiếu nại để yêu cầu hưởng chế độ từ giai đoạn 1996 đến năm 2011; thời điểm ông V khiếu nại thì ngày 08/11/2019, Công an tỉnh ban hành quyết định đình chỉ điều tra bị can; để đảm bảo quyền lợi của ông V, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan ban ngành gồm Sở N1 (chủ trì), Sở Nông nghiệp, Sở L4, Sở T1, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh họp bàn để đưa ra hướng giải quyết đúng pháp luật, kết quả cuộc họp nhất trí đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh Phương án 2; tại Công văn số: 1816/UBND-NC ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh C thống nhất xử lý yêu cầu của ông Quách Ngọc V theo Phương án 2 như đề xuất tại Công văn số: 341/SNV-TT ngày 20/4/2021 của Giám đốc Sở N1, đó là: không xem xét giải quyết nội dung yêu cầu giải quyết chế độ chính sách của ông Quách Ngọc V với lý do không thuộc thẩm quyền, hướng dẫn ông V yêu cầu bồi thường nhà nước. Qua đó cho thấy Sở Nông nghiệp không có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của ông V.

UBND tỉnh giao cho các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải thích cho ông Quách Chí N (người được ông V ủy quyền) hiểu rõ cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan tiến hành tố tụng; cơ quan có trách nhiệm giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước của ông V.

Ngày 28/4/2021, các cơ quan tổ chức hướng dẫn, giải thích cho ông N thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước (thành phần tham dự có 10 người đại diện cho 08 đơn vị) và ông N đồng ý với phương án yêu cầu bồi thường nhà nước; biên bản thương lượng việc bồi thường ngày 01/11/2022, kết quả thương lượng thành, số tiền tổn thất tinh thần được chấp nhận 602.363.938đ, chi phí khác 107.280.000đ. Riêng khoản thiệt hại thu nhập bị mất với số tiền ông V đề nghị bồi thường là 1.634.904.000đ, nhưng không được chấp nhận, VKSND tỉnh xác minh về thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất là không có căn cứ chấp nhận bồi thường và ông N đồng ý với kết quả xác minh này.

Như vậy, ông N đã chọn phương án yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng bồi thường là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 18 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Theo quy định tại Điều 24 Luật này quy định về Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút, theo đó được quyền yêu cầu thu nhập bị mất, bị giảm sút từ tiền lương, ...và Điều 29 quy định, ngoài các thiệt hại được quy định tại các Điều từ 23 đến 28, thì người bị thiệt hại được khôi phục các chế độ chính sách; tại biên bản hướng dẫn ngày 28/4/2021 của cán bộ khi hướng dẫn ông N, có hướng dẫn về các loại thiệt hại được quy định tại các điều từ Điều 22 đến 31 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Đáng lẽ ra, quá trình thương lượng, ông N đặt ra yêu cầu bồi thường về mất thu nhập, về khôi phục các chế độ cho ông V theo quy định của Luật và theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số: 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khoản 2 quy định: *“xác minh thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại là cá nhân được thực hiện căn cứ vào một hoặc một số tài liệu, chứng cứ liên quan đến: trả tiền lương, tiền công, thu nhập không ổn định theo mùa vụ; hưởng chế độ bảo hiểm xã hội của người bị thiệt hại”*; trên thực tế, ông N chấp nhận kết quả thương lượng là không bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất.

Về phía ông N và Luật sư trình bày, căn cứ pháp lý để yêu cầu hủy Công văn số 216 đó là Công văn số 1405 của UBND tỉnh và Báo cáo số 09 của Sở N1. Với hai văn bản này có nội dung là giao cho cơ quan chuyên môn xem xét, giải quyết chế độ cho ông V theo quy định pháp luật, chứ văn bản không buộc Sở Nông nghiệp phải ra quyết định để giải quyết chế độ hưu.

Ngày 04/01/2024, ông N gửi đơn yêu cầu UBND tỉnh C, Sở N1 và Sở Nông nghiệp xem xét giải quyết ra quyết định nghỉ hưu cho ông V. Sở

Nông nghiệp ban hành Công văn số: 216/SNN-TCHC ngày 12/01/2024 và Công văn số: 1321/SNNMT-VP ngày 26/4/2025 có nội dung đó là yêu cầu của ông V không thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp (Công văn số 1321 thay thế cho Công văn số 216), nội dung hai Công văn này thể hiện không thuộc thẩm quyền giải quyết theo Đơn khiếu nại của ông V là phù hợp, bởi lẽ, trường hợp của ông V tại thời điểm ông V yêu cầu (năm 2010) thì UBND tỉnh xem xét, giải quyết và quyết định các vấn đề có liên quan đến yêu cầu của ông V trên cơ sở thông qua các cuộc họp có sự nhất trí của các cơ quan chuyên môn và có sự nhất trí bằng văn bản từ B, Bộ L2.

Người bị kiện căn cứ vào Công văn số 1405 của UBND tỉnh và Báo cáo số 09 của Sở N1 để yêu cầu hủy Công văn 216 của Sở Nông nghiệp là không đảm bảo căn cứ pháp lý, bởi vì hai văn bản này không quy định Sở Nông nghiệp phải ban hành quyết định về chế độ hưu cho ông V giai đoạn 1996 - 2011; do đó, bác đơn khởi kiện của ông Quách Ngọc T (Vĩ) là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[5] Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Quách Ngọc T (Quách Ngọc V) là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí.

[6] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 4 Điều 57; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính.

Khoản 5 Điều 18, Điều 24 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; khoản 2 Điều 15 Nghị định số: 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Quách Ngọc T (Quách Ngọc V), về việc yêu cầu hủy Công văn số: 216/SNN-TCHC ngày 12/01/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh C (nay là Sở N).

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Quách Ngọc T (Quách Ngọc V) là người cao tuổi nên được miễn.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền